

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ:

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN  
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN  
Học kỳ 3, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Luật so sánh		
Mã học phần:	233_71LAWS30352_01,02,03	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS30352_01,02,03		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có		<input type="checkbox"/> Không

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
  - + **Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1**
  - + **Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi).**

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật học so sánh, sự hình thành và phát triển của các hệ thống pháp luật trên thế giới, các chế định pháp luật đặc thù trong các hệ thống pháp luật điển hình, các nguồn luật và cách thức áp dụng chúng trong các hệ thống pháp luật trên thế giới.	Trắc nghiệm	12%	1,7,10,14, 17,20	1.2	PLO 3
CLO 2	Nhận thức và có cái	Trắc nghiệm	28%	2,3,4,5,6,9,11,12,13,15,16,18,19	2.8	PLO 3

	nhìn khách quan hơn về chính hệ thống pháp luật Việt Nam và các hệ thống pháp luật khác trên thế giới, sử dụng một số thuật ngữ tiếng anh pháp lý của các hệ thống pháp luật trên thế giới.					
CLO 1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật học so sánh, sự hình thành và phát triển của các hệ thống pháp luật trên thế giới, các chế định pháp luật đặc thù trong các hệ thống pháp luật điển hình, các nguồn luật và cách thức áp dụng chúng trong các	Tự luận	25%	Câu hỏi số 1	3	PLO 3

	hệ thống pháp luật trên thế giới.					
CLO 4	Vận dụng được các kiến thức so sánh pháp luật để đưa vào thực tiễn	Tự luận	25%	Câu hỏi số 2	3	PLO 3 PLO 6 PLO 5

**Chú thích các cột:**

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá qua trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

**III. Nội dung câu hỏi thi****PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu +0.2 điểm/1 câu)**

Nghiên cứu pháp luật nước ngoài là

- A. Điều kiện cần của một công trình luật so sánh
- B. Điều kiện đủ của một công trình luật so sánh
- C. Điều kiện duy nhất của một công trình luật so sánh
- D. Không cần thiết nghiên cứu

**ANSWER: A**

Luật công bằng trong hệ thống pháp luật Anh ra đời nhằm không mục đích

- A. Thay thế hoàn toàn thông luật Anh
- B. Khắc phục sự cứng nhắc trong việc áp dụng học thuyết tiền lệ pháp
- C. Hoàn thiện và bổ sung Thông luật Anh
- D. Đảm bảo lẽ phải trong quá trình xét xử

**ANSWER: A**

Hội đồng Hiến pháp (Conseil Constitutionnel) ở Pháp có thẩm quyền gì?

- A. Xét xử các vụ án hình sự Kiểm tra tính hợp hiến của các đạo luật
- B. Giải quyết các tranh chấp hành chính
- C. Xét xử các vụ án hình sự
- D. Giải quyết các tranh chấp lao động

**ANSWER: A**

Về nguyên tắc ở Nhật, tòa án rút gọn KHÔNG giải quyết những vấn đề nào?

- A. Những vụ việc hình sự có chế tài dừng lại ở hình phạt tù
- B. Những vụ việc dân sự có giá trị tranh chấp không quá 900 000 yên
- C. Những vụ hình sự nhỏ khác nhau như trộm cắp, biển thủ lặt vặt
- D. Những vụ việc hình sự có chế tài dừng lại ở hình thức phạt tiền hoặc những hình phạt nhẹ

**ANSWER: A**

Nhất thể hóa pháp luật là

- A. Tao ra các quy phạm pháp luật chung để áp dụng chung giữa các quốc gia
- B. Giảm bớt sự khác biệt về quy phạm pháp luật giữa các hệ thống pháp luật
- C. Là tiền đề cho quá trình nhất thể hóa pháp luật
- D. Tăng cường sự khác biệt về quy phạm pháp luật giữa các quy phạm pháp luật

**ANSWER: A**

Quyền thứ nhất của Bộ luật dân sự Pháp quy định về:

- A. Quyền con người
- B. Trái quyền
- C. Các phương thức xác lập quyền sở hữu tài sản
- D. Tài sản

**ANSWER: A**

Tòa án nào vừa có thẩm quyền sơ thẩm xét xử các vụ án hình sự rất nghiêm trọng ở Anh

- A. Tòa hình sự trung ương
- B. Tòa cấp cao
- C. Tòa nữ hoàng
- D. Tòa pháp quan

**ANSWER: A**

Phương pháp nghiên cứu riêng biệt trong Luật so sánh gồm các phương pháp nào

- A. Lịch sử, quy nạp, quy phạm pháp luật

- B. Lịch sử, mô tả, chức năng
- C. Lịch sử, chức năng, quy phạm pháp luật
- D. Chức năng, tổng hợp và Quy phạm pháp luật

**ANSWER: A**

Đâu là đặc điểm nổi bật của Bộ luật dân sự Pháp

- A. Đây là bộ luật phản ánh những tư tưởng của cách mạng dân chủ tư sản Pháp bảo vệ các quyền và tự do của cá nhân.
- B. Bộ luật được xây dựng trên nguyên tắc tôn giáo.
- C. Tính ổn định, khả năng tồn tại và có hiệu lực không cao của bộ luật
- D. Bộ luật không được hình thành dựa trên luật la mã

**ANSWER: A**

Cơ chế tranh tụng trong hoạt động xét xử là cơ chế điển hình của hệ thống pháp luật quốc gia nào

- A. Anh
- B. Việt Nam
- C. Trung Quốc
- D. Pháp

**ANSWER: A**

Cơ quan thực hiện quyền hành pháp cao nhất theo Pháp luật của Trung Quốc hiện hành là

- A. Hội đồng Nhà nước
- B. Quốc Hội
- C. Nghị Viện
- D. Tòa án nhân dân tối cao

**ANSWER: A**

Nước Mỹ có bao nhiêu hệ thống pháp luật

- A. 1 liên bang, 50 bang
- B. 2 liên bang, 51 bang
- C. 1 liên bang, 49 bang
- D. 1 liên bang, 51 bang

**ANSWER: A**

Các quy phạm pháp luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật dân luật được hình thành

- A. Do cơ quan lập pháp như Nghị Viện, Quốc Hội
- B. Các bản án do Tòa án quyết định và công nhận
- C. Do các tập quán của công dân các nước Châu Âu
- D. Do tài liệu nghiên cứu các nhà nghiên cứu khoa học pháp lý

**ANSWER: A**

Tòa án Tối cao Liên Bang Mỹ không có quyền nào dưới đây

- A. Hủy bỏ một đạo Luật do Quốc hội Mỹ ban hành

- B. Xét xử sơ thẩm trong phạm vi trong Hiến pháp quy định
- C. Tuyên bố hành vi trái Hiến pháp của Tổng thống
- D. Tuyên bố một đạo luật là vi hiến

**ANSWER: A**

Cơ chế thẩm vấn trong hoạt động xét xử là cơ chế điển hình của hệ thống pháp luật quốc gia nào

- A. Việt Nam
- B. Anh
- C. Mỹ
- D. Úc

**ANSWER: A**

Toà án Hiến pháp của Liên bang Đức là

- A. Cơ quan xem xét quyết định sơ thẩm và phúc thẩm vụ án liên quan đến hiến pháp của các tòa cấp dưới
- B. Cơ quan tham mưu chính phủ
- C. Cơ quan xét xử phúc thẩm các vụ án của Tòa cấp dưới
- D. Cấp xét xử cao nhất của hệ thống toà án Liên bang Đức

**ANSWER: A**

Theo thông luật Mỹ, án lệ được xây dựng trên nguyên tắc nào

- A. Tiền lệ pháp
- B. Pháp điển hóa
- C. Hiện đại hóa
- D. Dân chủ

**ANSWER: A**

Hệ thống pháp luật dân luật được tiếp thu bởi các quốc gia trên thế giới thông qua

- A. Thuộc địa hóa và học hỏi kinh nghiệm
- B. Nhất thể hóa pháp luật
- C. Pháp điển hóa pháp luật
- D. Hài hòa hóa pháp luật

**ANSWER: A**

Tòa án nào sau đây có khả năng tạo ra án lệ có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống tòa án ở Anh

- A. Tòa án tối cao
- B. Tòa án cấp cao
- C. Tòa phúc thẩm hình sự
- D. Tòa pháp quan

**ANSWER: A**

Trường hợp nào sau đây là đối tượng của Luật so sánh

- A. So sánh giữa chế định Viện kiểm sát Việt Nam và Trung Quốc
- B. So sánh những điểm cũ và mới của BLDS 2005 và 2015

- C. So sánh chế định bồi thường thiệt hại trong và ngoài hợp đồng theo BLDS năm 2015  
D. So sánh quy phạm về bồi thường thiệt hại trong BLDS 2015 với phạt vi phạm trong Luật thương mại 2005

**ANSWER: A**

### PHẦN TỰ LUẬN (2 câu + 3 điểm/ câu)

**Câu hỏi 1 (3 điểm): Anh/ chị hãy xác định các câu nhận định sau đây đúng hay sai? Có giải thích phù hợp**

1. Vai trò của án lệ là tương đương nhau trong các dòng họ pháp luật châu Âu lục địa và Thông luật. (1.5 điểm)
2. Thẩm quyền của Tòa án Tối cao Liên Bang Hoa Kỳ được quy định rải rác trong các đạo luật tiểu bang (1.5 điểm)

**Câu hỏi 2: (3 điểm)**

Anh/Chị hãy nêu 6 tiêu chí cơ bản phân nhóm và so sánh các hệ thống pháp luật trên thế giới. Từ đó, so sánh hệ thống pháp luật dân luật và thông luật dựa trên các tiêu chí này.

### ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>4.0</b>	
Câu 1 – 20	A	0.2/ câu	Nhờ phòng khảo thí xáo trộn câu hỏi và đáp án
<b>II. Tự luận</b>		<b>6.0</b>	
Câu hỏi 1.1 (1.5 điểm)	<p>Nhận định này sai. Vai trò của án lệ trong 2 dòng họ pháp luật này là không tương đương nhau</p> <p>Nguồn luật chủ yếu là văn bản quy phạm pháp luật được hệ thống hoá (pháp điển hoá) cao với sự hiện diện của nhiều văn bản luật có giá trị pháp lý cao như luật, bộ luật. Ngoài ra các tư tưởng pháp luật, học thuyết chính trị pháp lý và các nguyên tắc pháp luật ở châu Âu lục địa cũng được coi là nguồn quan trọng của pháp luật. Án lệ được áp dụng rất hạn chế ở các nước châu Âu lục địa</p>	0.5	

	<p>và không có tính ràng buộc chính thức. Án lệ thường có vai trò quan trọng trong việc thống nhất giải thích các quy định pháp luật thành văn.</p> <p>Nguồn pháp luật chủ yếu của hệ thống pháp luật Anh - Mỹ là án lệ, phần lớn các chế định và quy phạm pháp luật được hình thành không phải bằng việc ban hành văn bản pháp quy mà bằng án lệ. Các phán quyết tại các tòa án cấp cao thường được coi là án lệ và có giá trị bắt buộc đối với các tòa án địa phương. Hiện nay mặc dù các văn bản quy phạm pháp luật ở các nước này cũng được ban hành khá nhiều, nhưng các thẩm phán vẫn dựa vào cả án lệ, văn bản quy phạm pháp luật và những căn cứ thực tế để xét xử.</p>	0.5	
Câu hỏi 1.2 (1.5 điểm)	<p>Nhận định này là sai</p> <p>Được quy định trực tiếp trong khoản 2 điều 3 của Hiến pháp Hoa Kỳ về quyền tư pháp tối cao:</p> <p>(1) Quyền lực tư pháp có hiệu lực đối với tất cả các vụ việc trên phương diện luật pháp và công lý, theo quy định của Hiến pháp này và các điều luật của Hoa Kỳ, các hiệp ước đã hoặc sẽ ký dưới thẩm quyền của Chính phủ; đối với các trường hợp liên quan tới các đại sứ, các công sứ và các lãnh sự, đối với các trường hợp liên quan tới luật pháp hàng hải và hải quân; đối với các tranh tụng trong đó Chính phủ Hợp chúng quốc là một bên tranh chấp; đối với các cuộc tranh chấp giữa hai bang trở lên<sup>13</sup>, giữa một bang với các công dân của bang khác, giữa các công dân của các bang khác nhau, giữa các công dân trong một bang tranh chấp đất đai do các bang khác nhau cấp, giữa một bang hoặc các công dân của bang đó với ngoại quốc hoặc với công dân hoặc thần dân ngoại quốc.</p>	0.5 0.25 0.5	

	(2) Trong các trường hợp liên quan tới các đại sứ, các công sứ và các lãnh sự, và các trường hợp mà một bang là một bên tranh chấp, thì Tòa án tối cao phải mở phiên tòa sơ thẩm. Trong những trường hợp khác, Tòa án Tối cao có thẩm quyền xét xử phúc thẩm cả về góc độ pháp luật và sự kiện pháp lý của vụ án theo những ngoại lệ và quy tắc do Nghị viện quy định.	0.25													
Câu hỏi 2 (3 điểm)	<p>6 tiêu chí cơ bản phân nhóm và so sánh các hệ thống pháp luật trên thế giới bao gồm</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguồn gốc của pháp luật;</li> <li>2. Hình thức pháp luật;</li> <li>3. Sự phân chia cấu trúc pháp luật thành luật công và luật tư;</li> <li>4. Mối quan hệ giữa luật thực chất và luật tố tụng;</li> <li>5. Vai trò làm luật của thẩm phán;</li> <li>6. Mức độ pháp điển hóa.</li> </ol>	0.75 (cho 6 tiêu chí)													
	<table border="1" data-bbox="420 1033 968 1167"> <thead> <tr> <th>Tiêu chí</th> <th>Dân luật (Civil Law)</th> <th>Thông luật (Common Law)</th> </tr> </thead> </table> <table border="1" data-bbox="420 1179 968 1459"> <tbody> <tr> <td>Nguồn gốc</td> <td>Bắt nguồn từ Luật La mã sau đó ảnh hưởng đến các nước Châu Âu lục địa, Pháp – Đức</td> <td>Luật tập quán hình thành Âu lục địa, pháp luật Anh điển hình là có</td> </tr> </tbody> </table> <table border="1" data-bbox="420 1471 968 1729"> <tbody> <tr> <td>Hình thức pháp luật</td> <td>Luật thành văn do cơ quan lập pháp ban hành là nguồn luật chủ yếu</td> <td>Án lệ theo học thuyết tiền lệ pháp do thẩm phán tạo ra là nguồn luật chủ yếu</td> </tr> </tbody> </table> <table border="1" data-bbox="420 1740 968 2055"> <tbody> <tr> <td>Sự phân chia cấu trúc luật công và tư</td> <td>Có sự phân chia luật công và luật tư</td> <td>Không có sự phân chia Luật công và Luật tư</td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí	Dân luật (Civil Law)	Thông luật (Common Law)	Nguồn gốc	Bắt nguồn từ Luật La mã sau đó ảnh hưởng đến các nước Châu Âu lục địa, Pháp – Đức	Luật tập quán hình thành Âu lục địa, pháp luật Anh điển hình là có	Hình thức pháp luật	Luật thành văn do cơ quan lập pháp ban hành là nguồn luật chủ yếu	Án lệ theo học thuyết tiền lệ pháp do thẩm phán tạo ra là nguồn luật chủ yếu	Sự phân chia cấu trúc luật công và tư	Có sự phân chia luật công và luật tư	Không có sự phân chia Luật công và Luật tư	0.25	
Tiêu chí	Dân luật (Civil Law)	Thông luật (Common Law)													
Nguồn gốc	Bắt nguồn từ Luật La mã sau đó ảnh hưởng đến các nước Châu Âu lục địa, Pháp – Đức	Luật tập quán hình thành Âu lục địa, pháp luật Anh điển hình là có													
Hình thức pháp luật	Luật thành văn do cơ quan lập pháp ban hành là nguồn luật chủ yếu	Án lệ theo học thuyết tiền lệ pháp do thẩm phán tạo ra là nguồn luật chủ yếu													
Sự phân chia cấu trúc luật công và tư	Có sự phân chia luật công và luật tư	Không có sự phân chia Luật công và Luật tư													
		0.25													
		0.25													

		chung bằng quan hệ trong các quy phạm xã hội pháp luật chung		0.5	
Mức độ pháp điển hóa	Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chung, được sắp xếp tập hợp có hệ thống. Do đó, mức độ pháp điển hóa cao như Bộ luật dân sự Napoleon của Pháp	Pháp luật xuất phát từ luật bất thành văn, điển hình là các cán bộ và các tập quán. Do đó, mức độ pháp điển hóa không cao như Hiến pháp bút thành văn của Anh		0.5	
Vai trò làm luật của thẩm phán	Pháp luật chỉ được tạo ra bởi cơ quan lập pháp như Quốc hội, Nghị viện. Cơ quan tư pháp như Tòa án chỉ giải quyết án chỉ giải quyết án và diễn phạm trong các giải để áp án lệ. Vai trò dụng, không làm luật là có vai trò làm luật	Cho phép Cơ quan tư pháp thông qua các phán quyết để tạo ra giải pháp trong các vụ án như việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai,...		0.5	
Mối quan hệ giữa luật và tố tụng	Coi trọng luật tố tụng hơn, nội dung (thực chất) hơn, tức là xem trọng vào cách giải quyết vụ án như việc tinh tiết của vụ án	Coi trọng luật tố tụng hơn, nội dung (thực chất) là xem trọng vào cách giải quyết vụ án như việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai,...			
		<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>		

**Người duyệt đề**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 Tháng 6 năm 2024

**Giảng viên ra đề**



Nguyễn Thị Yên

Lê Hồ Trung Hiếu